

Bản án số: 197/2017/HSST
Ngày 29/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thuý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trí Thức
2. Bà Đào Hoàng Yên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 197/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 24/3/1983 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 37/12, đường B, khối 7, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 22, dãy 4, khu tái định cư M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị Kim O, hiện đều trú tại số 22, dãy 4, khu tái định cư M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Bị cáo có vợ là Hoàng Thu T, sinh năm 1990 (đã ly hôn năm 2014) và có 01 con sinh năm 2007; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2017 cho đến nay, có mặt.

Lý lịch bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa đúng với lý lịch bị can lập ngày 20/9/2017, danh chỉ bản số 337 do Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 18/9/2017 và công văn số 584/CQĐT-KT ngày 30/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn về việc đính chính thông tin lý lịch bị can.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 43B, đường B, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 13/9/2017, tại khu vực ngã tư Mỹ Sơn - Quốc lộ 1A, tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn Đ đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 06 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12L1-067.40.

Tại Kết luận giám định số 330/KL-PC54 ngày 15/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 06 gói giấy thu giữ của Nguyễn Văn Đ là chất ma túy Heroine, có trọng lượng 0,193gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số 200/KSĐT ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2013 nên thường đi mua ma túy để sử dụng. Khoảng 14 giờ ngày 13/9/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12L1-067.04 của em trai là Nguyễn Văn K đi từ nhà ra khu vực chợ Đông Kinh đối diện cổng chợ bờ Sông, thuộc đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy. Tại đây, bị cáo mua được 06 gói Heroine với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất ma túy vào túi áo ngực bên trái rồi điều khiển xe về nhà. Khi đến khu vực ngã tư Mỹ Sơn - Quốc lộ 1A, bị cáo vượt đèn đỏ nên bị Cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính; quá trình kiểm tra đã phát hiện 06 gói Heroine mà bị cáo đang cất ở túi áo ngực. Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 067.40. Ngày 13/9/2017 anh có cho anh trai là Nguyễn Văn Đ mượn xe, việc anh Đ sử dụng xe của anh để đi mua ma túy anh không biết. Ngày 30/10/2017 anh đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn trả lại chiếc xe nói trên, nay anh không có ý kiến yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản. Về vật chứng: Đề nghị áp

dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 41 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, qua kết quả giám định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ma túy không chỉ là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có bố, mẹ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân Huy chương kháng chiến. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại điểm b khoản 1 và điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 41/2017/QH14 quy định: Các điều khoản của Bộ luật hình sự 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng những quy định có lợi khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Ngày 03/3/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; ngày 24/10/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Mặc dù đến nay bị cáo được đương nhiên xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và

phòng ngừa chung. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kết quả xác minh tại nơi cư trú của bị cáo cho thấy: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định cần được tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12L1- 067.40 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn K trước khi vụ án được đưa ra xét xử, nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết danh tính nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Điểm (b) khoản 1, điểm (h) khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 và Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/9/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định.

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy